

Số: 105/2005/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 6 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
Về phê duyệt Điều lệ tổ chức hoạt động
Hội Nha công thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL/L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Theo biên bản Đại hội đại biểu Hội Nha công thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 3 năm 2005;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Nha công thành phố Hồ Chí Minh tại Văn bản số 04/NC ngày 04 tháng 4 năm 2005 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 295/TTr-SNV ngày 06 tháng 6 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội Nha công thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các Sở ngành có liên quan và Chủ tịch Hội Nha công thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Ủy ban nhân dân TP;
- Ủy ban MTTQ TP;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Sở Nội vụ;
- VP HĐND-UBND: PVP/VX
- Tổ VX;
- Lưu (VX-Nh) HL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI NHA CÔNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 105 /2005/QĐ-UBND
ngày 16 tháng 6 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

CHƯƠNG I
TÊN GỌI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên Hội: Hội những người Trồng Răng gọi tắt là Hội Nha công thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hội Nha công thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức quần chúng tự nguyện của những người hoạt động trong ngành Trồng Răng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hội Nha công thành phố Hồ Chí Minh là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Y tế. Hội hoạt động tuân thủ luật pháp và theo Điều lệ Hội được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng. Trụ sở của Hội đặt tại số 51 Bến Chương Dương, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Mục đích của Hội:

3.1- Tập hợp và vận động những Nha công thành đội ngũ thực hiện sự đoàn kết, tương trợ lẫn nhau về tinh thần, nghiệp vụ, đảm bảo thi hành tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước.

3.2- Giúp đỡ tạo điều kiện cho hội viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm thực hiện hiện tốt chức năng của một Nha công, góp phần với ngành Nha của Nhà nước trong việc chăm sóc, phục vụ sức khỏe của nhân dân.

3.3- Bảo vệ quyền lợi chính trị, xã hội và các lợi ích kinh tế chính đáng của hội viên được pháp luật Nhà nước thừa nhận.

3.4- Vận động hội viên tham gia hoạt động xã hội và các phong trào hành động cách mạng của thành phố.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 4. Hội Nha công thành phố có nhiệm vụ:

4.1- Hướng dẫn và giúp đỡ hội viên thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ sức khỏe của nhân dân, Pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân và các quy định của ngành y tế ban hành, chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Nhà nước và những quy định của chính quyền địa phương.

4.2- Tranh thủ sự giúp đỡ của Sở Y tế, Bệnh viện Răng Hàm Mặt và các Ngành chức năng liên quan trong việc tổ chức học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho hội viên.

4.3- Tổ chức các cuộc sinh hoạt thời sự, chính trị cho hội viên nhằm mở rộng kiến thức, củng cố và nâng cao nhận thức chính trị. Kiên định lập trường theo đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước.

4.4- Bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên, đại diện cho hội viên để kiến nghị với các cơ quan chức năng của Nhà nước về mọi vấn đề có liên quan đến nghề nghiệp và đời sống.

4.5- Động viên hội viên tích cực tham gia các phong trào quần chúng và công tác xã hội của thành phố nói chung và của Hội nói riêng.

Điều 5. Hội có quyền:

5.1- Được tham gia bàn bạc với các cơ quan quản lý Nhà nước, các ban ngành đoàn thể về những vấn đề có liên quan đến giới gia công.

5.2- Tổ chức các cuộc Hội thảo học tập theo quy định Nhà nước. Phối hợp cơ quan chức năng bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, ứng dụng khoa học kỹ thuật nhằm giúp cho hội viên nắm bắt được những tiến bộ mới trong nghề nghiệp để nâng cao chất lượng phục vụ sức khỏe nhân dân.

5.3- Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới lĩnh vực Hội hoạt động.

5.4- Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

5.5- Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III HỘI VIÊN - QUYỀN HẠN - NGHĨA VỤ

Điều 6. Hội viên của Hội Nha công là những người hoạt động trong ngành Trồng Răng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hội viên danh dự là những người có nhiều đóng góp giúp đỡ xây dựng Hội, được Ban Chấp hành mời vào Hội.

Điều 7. Điều kiện vào Hội:

- 7.1- Có đủ quyền công dân, có hộ khẩu chính thức tại thành phố.
- 7.2- Có Giấy Chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y dược tư nhân do Sở Y tế cấp.
- 7.3- Tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội chấp thuận.
- 7.4- Hội viên chính thức là khi đã nhận Thẻ hội viên (không có hội viên dự bị).
- 7.5- Hội viên danh dự được miễn trừ các điều kiện nói trên.

Điều 8. Hội viên có quyền:

- 8.1- Ứng cử, đề cử, bầu cử người vào Ban chấp hành Hội.
- 8.2- Tham gia thảo luận, biểu quyết, phê bình về mọi chủ trương việc làm của Hội.
- 8.3- Phát biểu ý kiến về nguyện vọng chính đáng của mình đến cơ quan chức năng của Nhà nước nhằm có biện pháp giải quyết thích đáng.
- 8.4- Tham gia vào mọi sinh hoạt của Hội như Hội thảo, Câu lạc bộ, tọa đàm để trao đổi nghề nghiệp chuyên môn nhằm mở rộng kiến thức cùng mọi hình thức sinh hoạt khác như: Tham quan du lịch, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn kỹ thuật ...
- 8.5- Được quyền xin ra khỏi Hội.
- 8.6- Hội viên danh dự được quyền tham gia thảo luận, phát biểu về mọi sinh hoạt của hội, nhưng không tham gia bầu cử, ứng cử và biểu quyết.

Điều 9. Hội viên có nghĩa vụ:

- 9.1- Thực hiện nghiêm chỉnh Luật Bảo vệ sức khỏe của nhân dân, Pháp lệnh hành nghề Y dược tư nhân và các quy định của Ngành Y tế ban hành.
- 9.2- Tôn trọng Điều lệ của Hội.
- 9.3- Tôn trọng và chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành.
- 9.4- Đóng hội phí mỗi quý hoặc năm đúng kỳ.
- 9.5- Tham gia sinh hoạt đều đặn ở cơ sở và các cuộc họp do Ban Chấp hành Hội triệu tập.
- 9.6- Tham gia tích cực các phong trào quần chúng và các công tác xã hội do Hội phát động.
- 9.7- Tuyên truyền cho việc hoạt động của Hội, bảo vệ và gia tăng uy tín của Hội.

**CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC HỘI**

Điều 10. Hội Nha công chỉ có ở cấp thành phố.

10.1- Tổ chức trực thuộc Hội là các Liên Chi hội, Chi hội, Tổ hội quận, huyện. Liên Chi hội, Chi hội nào có đông hội viên thì chia làm nhiều Tổ. Quận, huyện nào có 1 đến 2 hội viên thì sát nhập và sinh hoạt với Chi hội liền kề gọi là Liên Chi hội.

10.2- Nguyên tắc làm việc của Hội là dân chủ, công khai, bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng pháp luật và chấp hành các chủ trương chính sách đường lối của Nhà nước.

10.3- Liên Chi hội, Chi hội có Ban Chấp hành từ 3 đến 7 người, tùy theo số lượng hội viên.

10.4- Việc thành lập các Liên Chi hội, Chi hội cơ cấu và số lượng Ban chấp hành do Ban Chấp hành Hội quyết định.

Điều 11. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội toàn thể hội viên. Có 2 loại Đại hội:

- Đại hội thường kỳ do Ban Chấp hành triệu tập 5 năm một lần.
- Đại hội bất thường do Ban Chấp hành triệu tập khi xét thấy cần, hoặc theo yêu cầu của 2/3 số hội viên trở lên.

Đại hội có giá trị khi có sự hiện diện của quá nửa tổng số hội viên và sự biểu quyết của Đại hội chỉ có giá trị khi được quá nửa số hội viên có mặt thông qua.

- Đại hội có nhiệm vụ.
 - + Thông qua báo cáo Tổng kết hoạt động của Ban Chấp hành nhiệm kỳ qua và quyết định chương trình hoạt động của Hội nhiệm kỳ tới.
 - + Sửa đổi hoặc bổ sung Bản Điều lệ của Hội.
 - + Xem xét thông qua báo cáo tài chính.
 - + Góp ý kiểm điểm của Ban Chấp hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội.
 - + Bầu cử Ban Chấp hành mới.
- Ban chấp hành do Đại hội bầu ra, có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định. Ban chấp hành có số lượng từ 21-27 Ủy viên; Ban Chấp hành có trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội và điều khiển toàn bộ hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Ban Chấp hành ba tháng họp 1 lần.

Mọi quyết định phải được quá bán số lượng Ủy viên Ban Chấp hành nhất trí và có ít nhất 2/3 số Ủy viên của Ban Chấp hành có mặt.

Điều 12. Ban Chấp hành bầu ra một Ban Thường vụ có từ 7 đến 13 Ủy viên gồm:

- 1 Chủ tịch thay mặt Hội lãnh đạo chung.

- 2 đến 3 Phó Chủ tịch.
- 1 Tổng Thư ký.
- 1 Phó Tổng Thư ký.
- 2 đến 7 Ủy viên.

Ban Thường vụ có trách nhiệm triển khai và thực hiện các quyết định của Ban chấp hành giữa hai phiên họp định kỳ. Ủy viên Thường vụ nào không thi hành tốt nhiệm vụ đã phân công thì Ban chấp hành cử người khác thay thế trong số các Ủy viên trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ họp mỗi tháng 1 lần, có thể họp đột xuất theo yêu cầu công tác.

Ban Thường vụ phân công một Ủy viên Ban Thường vụ chuyên trách Thường trực để giải quyết những vấn đề đã được Điều lệ cho phép và Nghị quyết được thông qua.

Điều 13. Ban Chấp hành cử ra Ban Kiểm tra của Hội từ 2 đến 4 người. Trưởng Ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Chấp hành Hội. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ: Kiểm tra việc thi hành Điều lệ của Hội, việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, kiểm tra về tài chính của Hội và báo cáo kết quả kiểm tra tại các cuộc Hội nghị Ban Chấp hành và trình lên Đại hội. Ban Kiểm tra họp thường kỳ sáu tháng 1 lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc Trưởng ban Kiểm tra.

Điều 14. Bất cứ thành viên nào của Ban chấp hành khi vi phạm kỷ luật cũng có thể bị bãi miễn bởi quá nửa số lượng Ủy viên Ban Chấp hành tán thành với sự có mặt của $\frac{2}{3}$ tổng số thành viên Ban Chấp hành.

Điều 15. Tùy nhu cầu công tác, Ban Chấp hành Hội thành lập các Tiểu ban chuyên trách, Tiểu ban Tổ chức Pháp chế, Tiểu ban Bồi dưỡng nghiệp vụ và Thi đua khen thưởng, Tiểu ban tài chính, xã hội.

Điều 16. Hội có Hội đồng kỷ luật từ 3 đến 5 người do Ban chấp hành bầu ra từ các Ủy viên trong Ban Chấp hành.

Điều 17. Triệu tập Hội nghị; Đại hội bất thường.

17.1- Hội nghị bất thường của Ban Chấp hành được triệu tập phải có hơn $\frac{1}{2}$ số Ủy viên Ban Thường vụ đồng ý hay hơn $\frac{1}{2}$ số Ủy viên Ban chấp hành ký tên yêu cầu.

17.2- Đại hội bất thường Đại hội Đại biểu Hội viên cũng như Đại hội bất thường toàn thể hội viên được triệu tập khi có quá bán số hội viên ký tên yêu cầu.

CHƯƠNG V

CÁC MỐI QUAN HỆ

Điều 18. Hội luôn đặt mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, Sở Y tế và các cơ quan quản lý Nhà nước, các ngành chức năng

có liên quan để nắm bắt chủ trương và luật pháp cũng như về chuyên môn, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ để thực hiện tốt các nhiệm vụ của Hội.

CHƯƠNG VI

TÀI CHÁNH

Điều 19. Hội có ngân sách riêng đảm bảo mọi chi phí của Hội:

19.1- Các khoản thu:

- Hội phí hàng tháng của hội viên.
- Các khoản tiền ủng hộ của hội viên.
- Các khoản thu của các cơ sở sản xuất, dịch vụ và kinh doanh do Hội tổ chức được thành lập theo đúng quy định Nhà nước.
- Các khoản tài trợ của các tổ chức hay cá nhân ở trong và ngoài nước.

19.2- Các khoản chi của Hội:

- Chi phí về nhân viên, văn phòng, thuê mướn trụ sở, mua sắm các phương tiện làm việc cho nhu cầu của Hội.
- Chi phí thù lao cho Ban Thường vụ, những cá nhân có đóng góp nhiều công sức cho Hội.
- Chi phí về hội nghị, hội thảo, tiếp tân, khen thưởng, tham quan du lịch ...chi phí cho việc tổ chức học tập và bồi dưỡng tay nghề.
- Chi phí về công tác xã hội.
- Các chi phí khác.

19.3- Chuẩn chi chi phí của Hội:

- Việc chi phí của Hội phải tùy thuộc vào ngân sách của Hội trên cơ sở cân đối giữa thu và chi.
- Chỉ có Chủ tịch (hay Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm bằng văn bản mới có quyền chuẩn chi mọi khoản chi phí của Hội.
- Những chi phí quan trọng như mua hoặc xây dựng bất động sản cần thiết cho sự mở rộng hoạt động của Hội phải được sự đồng ý chuẩn chi của Ban chấp hành và báo cáo cụ thể ra Đại hội toàn thể hay Đại hội Đại biểu Hội viên.

19.4- Chủ tịch Hội (hoặc Phó Chủ tịch Hội được ủy nhiệm của Chủ tịch bằng văn bản) là chủ tài khoản của Hội.

19.5- Tài chánh của Hội được sử dụng đúng mục đích của Hội, có sổ sách kế toán tình hình thu chi theo đúng quy định pháp luật và được báo cáo công khai tại hội nghị thường kỳ và Đại hội.

CHƯƠNG VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 20. Hội viên nào có nhiều thành tích trong việc xây dựng Hội, làm tròn nhiệm vụ chuyên môn, hưởng ứng và đóng góp tốt vào các phong trào chung của thành phố được tuyên dương khen thưởng trong Hội hoặc đề nghị với cơ quan có thẩm quyền khen thưởng xứng đáng.

Điều 21. Hội viên bị xem như vi phạm kỷ luật, nếu:

- Không tham gia đều đặn sinh hoạt Hội mà không có lý do chính đáng.
- Không đóng Hội phí 6 tháng liền, mặc dù có nhắc nhở.
- Không tôn trọng Điều lệ của Hội, không chấp hành Nghị quyết của Đại hội và Ban chấp hành.
- Vô tình hoặc cố ý làm giảm uy tín của Hội. Tùy lỗi nặng nhẹ có các hình thức kỷ luật:
 - Phê bình.
 - Cảnh cáo.
 - Cảnh cáo có ghi vào hồ sơ.
 - Khai trừ ra khỏi Hội (có hạn định hoặc vô hạn định).

Hội viên có quyền tự mình hoặc nhờ đại diện trình bày mọi lý lẽ để biện minh trước tập thể và Hội đồng kỷ luật.

Điều 22. Hội viên bị khai trừ hay tự ý xin ra Hội sau thời gian sáu tháng có thể được thu nhận trở lại nếu có đủ điều kiện và được Ban chấp hành Hội chấp thuận.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên mới có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi Điều lệ với tối thiểu 2/3 số Đại biểu tham dự tán thành và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 24. Bản Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tài